**Câu 1: Nét nổi bật nhất của tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là**

A. Mĩ thay chân Pháp, đưa tay sai lên nắm chính quyền ở miền Nam.

B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.

C. miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và tiến lên CNXH.

D. đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ khác nhau.

**Câu 2: Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954 - 1960 là (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *đất nước chưa được thống nhất. miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền.)*

A. miền Nam chưa được giải phóng. B. cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. cả nước độc lập, thống nhất. D. miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

**Câu 3: Nội dung nào sau đây *không* phản ánh đúng tình hình Việt Nam trong thời kì 1954 - 1975? (TN 20). ((*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Cách mạng miền Nam luôn ở thế tiến công. Miền Bắc chưa được giải phóng. Miền Nam đã được giải phóng.)*

A. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. B. Miền Bắc đã được giải phóng.

C. Miền Nam chưa được giải phóng. D. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 4: Thủ đô Hà Nội được giải phóng vào thời gian nào?**

A. 10/10/1954. B. 25/10/1555. C. 12/12/1954. D. 18/10/1954.

**Câu 5: Ngày 16/5/1955, gắn với sự kiện lịch sử nào sau đây ở miền Bắc Việt Nam?**

A. Quân Pháp rút khỏi Hà Nội. B.Miền Nam hoàn toàn giải phóng.

C. Quân Pháp rút khỏi Cát Bà. D. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

**Câu 6: Ngày 14/5/1956, Chính phủ Pháp gửi cho Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương bức thông điệp thông báo về vấn đề gì?**

A. Quân viễn chinh Pháp ở miền Nam đã rút hết về nước.

B. Quân viễn chinh Pháp ở miền Bắc đã rút hết về nước.

C. Quân viễn chinh Pháp ở Hà Nội đã rút hết về nước.

D. Quân viễn chinh Pháp ở Hải Phòng đã rút hết về nước.

**Câu 7: Khi rút khỏi miền Nam (5/1956), Pháp chưa được thực hiện điều khoản nào của Hiệp định Giơnevơ năm 1954?**

A. Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc.

B. Ngừng bắn, lập lại hỏa bình trên toàn Đông Dương.

C. Thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

D. Cam kết không can thiệp vào nội bộ của ba nước Đông Dương.

**Câu 8: Một trong những âm mưu của Mĩ khi tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam trong thời kì 1954 - 1975 là (TN 20)**

A. biến miền Nam thành thị trường xuất khẩu duy nhất.

B. biến miền Nam thành căn cứ quân sự duy nhất.

C. chia cắt lâu dài nước Việt Nam.

D. biến miền Nam thành đồng minh duy nhất.

**Câu 9: Ngay sau hiệp định 1954 về Đông Dương được kí kết, Mĩ có hành động nào sau đây ở miền Nam Việt Nam? (MH 20)**

A. Tăng thêm quân đội viễn chinh. B. Rút hết quân viễn chinh về nước.

C. Dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm. D. Đưa quân đồng minh vào tham chiến.

**Câu 10: Một trong những âm mưu của Mĩ trong thời kì 1954 - 1975 là biến miền Nam Việt Nam thành (TN 20) (MH 21)**

A. thuộc địa kiểu mới. B. căn cứ quân sự duy nhất.

C. thị trường xuất khẩu duy nhất. D. đồng minh duy nhất.

**Câu 11: Một trong những âm mưu của Mĩ trong thời kì 1954 - 1975 là biến miền Nam Việt Nam thành (TN 20). *(Có 1 đề hỏi và đáp án giống vậy.)***

A. thị trường xuất khẩu duy nhất. B. căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương.

C. đồng minh duy nhất. D. căn cứ quân sự duy nhất.

**Câu 12: Sau cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc đã căn bản hoàn thành cuộc cánh mạng nào?**

A. Cách mạng ruộng đất. B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa. D. Cách mạng dân chủ nhân dân.

**Câu 13: Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là gì?**

A. Đấu tranh chống Mĩ- Diệm.

B. Tiến hành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

C. Chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**Câu 14: Nhiệm vụ nào sau đây *không* phảilà nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau 1954?**

A. Khôi phục kinh tế, hàn gắn chiến tranh. B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Đấu tranh chống Mĩ - Diệm. D. Tiếp tục tiến hành cách mạng ruộng đất.  **Câu 15: Miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?**

A. Có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển cách mạng cả nước.

B. Có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự phát triển cách mạng cả nước.

C. Có vai trò to lớn đối với sự phát triển cách mạng cả nước.

D. Có vai trò tích cực đối với sự phát triển cách mạng cả nước.

**Câu 16: Trong thời kỳ 1954 - 1975, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào? (TN18)**

A. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô, giảm tức.

B. Chống việc tổ chức bầu cử riêng rẽ của chính quyền Sài Gòn.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Chống chính sách tố cộng, diệt cộng của chính quyền Sài Gòn.

**Câu 17: Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?**

A. Có vai trò quan trọng nhất. B. Có vai trò cơ bản nhất.

C. Có vai trò quyết định trực tiếp. D. Có vai trò quyết định nhất.

**Câu 18: Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng trong thời kì chống Mĩ là gì?**

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

C. Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.

D. Tiến hành đấu tranh chống Mĩ- Diệm ở Việt Nam.

**Câu 19: Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân (TN18)**

A. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc.

B. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

D. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.

**Câu 20: Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước ở Việt Nam (1954 - 1975) là (TN19). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *làm nghĩa vụ hậu phương của chiến tranh cách mạng. chi viện kịp thời các nguồn lực cho tiền tuyến miền Nam đánh Mĩ. nối liền hậu phương quốc tế với chiến trường miền Nam.)*

A. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ.

B. xây dựng thành công cơ sở vật chất- kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

C. bảo vệ vững chắc căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.

D. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.

**Câu 21: Cuối năm 1953, thực dân Pháp chọn địa bàn nào sau đây để xây dựng thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương? (TN 20)**

A. Cao Bằng. B. Điện Biên Phủ. C. Đông Khê. D. Thất Khê.

**Câu 22: Các tướng lĩnh Pháp - Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là**

A. “một tập đoàn quân chủ lực”. B. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.

C. “một pháo đài bất khả chiến bại”. D. “một hệ thống boongke vững chắc”.

**Câu 23: Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành**

A. 49 cứ điểm và 2 phân khu. B. 49 cứ điểm và 3 phân khu.

C. 49 cứ điểm và 4 phân khu. D. 49 cứ điểm và 5 phân khu.

**Câu 24: Các phân khu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là**

A. phân khu Mường Thanh, Bản Kéo, Nam. B. phân khu Bắc, Trung tâm, Nam.

C. phân khu Trung tâm, Mường Thanh, Bản Kéo. D. phân khu Bắc, Bản Kéo, Nam.

**Câu 25: Phân khu Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm các cứ điểm**

A. Mường Thanh, Hồng Cúm. B. Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo.

C. Him Lam, Độc Lập, Hồng Cúm. D. Mường Thanh, Độc Lập, Bản Kéo.

**Câu 26: Phân khu Trung tâm của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đặt tại**

A. Hồng Cúm. B. Mường Thanh. C. Him Lam. D. Bản Kéo.

**Câu 27: Phân khu Nam của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đặt tại**

A. Him Lam. B. Hồng Cúm. C. Độc Lập. D. Mường Thanh.

**Câu 28: Nava điều chỉnh kế hoạch, chọn Điện Biên Phủ làm khâu chính là do**

A. lực lượng ở đồng bằng Bắc Bộ đông, nên Nava phải điều quân lên Tây Bắc.

B. Điện Biên Phủ xa hậu phương của quân ta, đường giao thông khó khăn.

C. cuộc tiến công chiến lược của ta trong 1953 - 1954 đã làm đảo lộn kế hoạch Nava.

D. Điện Biên Phủ giáp biên giới của nhiều nước ở châu Á.

**Câu 29: Âm mưu trước mắt của đế quốc Pháp - Mĩ khi biến Điện Biên Phủ thành trung tâm điểm của kế hoạch Nava là**

A. xây dựng thành căn cứ quân sự khổng lồ để đe dọa ta.

B. xây dựng thành hậu cứ vững chắc của thực dân Pháp.

C. thu hút chủ lực ta để tiêu diệt, tạo điều kiện để thực hiện bước 2 của kế hoạch Nava.

D. dựa vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để kéo dài chiến tranh.

**Câu 30: Đảng, Chính phủ quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ vì**

A. Điện Biên Phủ là vị trí quan trọng, bên nào nắm giữ, bên đó sẻ làm chủ Đông Dương.

B. Điện Biên Phủ là tập đoàn mạnh nhất ở Đông Dương, nên nó có ý nghĩa thế giới sâu sắc.

C. Điện Biên Phủ là khâu chính của kế hoạch Nava, là trận đánh quyết định của hai bên.

D. Điện Biên Phủ là vùng núi, phát huy được những lợi thế của quân đội ta.

**Câu 31: Để làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp, tháng 12/1953 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định mở chiến dịch nào sau đây? (TN 20)**

A. Biên giới thu - đông. B. Điện Biện Phủ.

C. Hồ Chí Minh. D. Việt Bắc thu - đông.

**Câu 32: Để làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp, năm 1954 quân dân Việt Nam tập trung lực lượng tấn công vào tập đoàn cứ điểm nào sau đây? (TN 20)**

A. Cao Bằng. B. Điện Biên Phủ. C. Thất Khê. D. Đông Khê.

**Câu 33: Khẩu hiệu mà ta nêu ra trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì ?**

A. Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng.

B. Thà hi sinh tất cả để đánh thắng chiến dịch Điện Biên Phủ .

C. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng.

D. Đánh chắc, tiến chắc.

**Câu 34: Trên cơ sở theo dõi tình hình địch ở Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi để thực hiện phương châm**

A. đánh nhanh, thắng nhanh. B. đánh vận động, đánh du kích.

C. đánh chắc, tiến chắc. D. cơ động, chủ động, linh hoạt.

**Câu 35: Trong quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta được lệnh kéo pháo vào trận địa rồi lại được lệnh kéo pháo ra. Qua đó chứng tỏ điều gì về phương châm tác chiến của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ?**

A. Chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”.

B. Chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.

C. Chuyển từ “đánh chắc, tiến chắc” sang “đánh nhanh, thắng nhanh”.

D. Chuyển từ “đánh vận động” sang “đánh du kích”.

**Câu 36: Đợt tấn công đầu tiên mở màn cho chiến dịch Điện Biên Phủ, ta đánh vào đâu?**

A. Phân khu trung tâm. B. Phân khu phía Bắc.

C. Phân khu phía Nam. D. Phân khu phía Bắc và phía Đông.

**Câu 37: Trong ba đợt tấn công địch ở Điện Biên Phủ, đợt tấn công nào gay go, quyết liệt nhất?**

A. Đơt I. B. Đợt II. C. Đợt III. D. Đợt I và III.

**Câu 38: Nơi nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ**

A. Cứ điểm Him Lam. B. Sân bay Mường Thanh.

C. Đồi Al, Cl. D. Sở chỉ huy Đờcatxtơri.

**Câu 39: Từ cuối tháng 3/1954, bộ đội chủ lực Việt Nam tiến công vào phân khu trung tâm của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ với mục đích chủ yếu là (MH18)**

A. buộc Pháp phải chấp nhận đàm phán. B. giành thế chủ động trên chiến trường.

C. phân tán cao độ lực lượng quân Pháp. D. bao vây, chia cắt, tiêu diệt quân Pháp.

**Câu 40: Sau đợt 2 quân ta tiến công ở chiến dịch Điện Biên Phủ, Mĩ có hành động gì?**

A. Can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

B. Từng bước hất cẳng Pháp khỏi Đông Dương.

C. Thành lập chính phủ tay sai thân Mĩ.

D. Viện trợ cho Pháp và đe dọa ném bom nguyên tử xuống Điện Biên Phủ.

**Câu 41: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày?**

A. 55 ngày đêm. B. 56 ngày đêm. C. 60 ngày đêm. D. 66 ngày đêm.

**Câu 42: Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân đội Việt Nam thực hiện (TN18)**

A. lấy nhiều đánh ít. B. lấy lực thắng thế.

C. lấy nhỏ đánh lớn. D. lấy ít địch nhiều.

**Câu 43: Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận nào?**

A. Chính trị, ngoại giao. B. Quân sự, Kinh tế.

C. Quân sự. D. Chính trị, Quân sự.

**Câu 44: Kết quả của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là**

A. làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp- Mĩ.

B. tiêu diệt và bắt sống 16200 tên địch, thu nhiều phương tiện chiến tranh.

C. giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn (4000km đất đai và 40 vạn dân).

D. đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

**Câu 45: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava? (TN18)**

A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

B. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 46: Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch nào sau đây của thực dân Pháp? (TN 20)**

A. Rơve. B. Bôlae. C. Đờ Lát đơ Tátxinhi. D. Nava.

**Câu 47: Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 được coi là đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954 vì**

A. nó đã kết thúc hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

B. nó bước đầu làm phá sản kế hoạch quân sự Nava, giáng một đòn nặng nề vào Mĩ.

C. từ đây cuộc kháng chiến có thêm sự ủng hộ quốc tế.

D. nó đã đập tan kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp - Mĩ.

**Câu 48: Chiến thắng nào quyết định thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ?**

A. Chiến thắng Biên giới. B. Chiến thắng Tây Bắc.

C. Chiến thắng đông - xuân 1953 - 1954. D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 49: Nội dung nào sau đây phản ánh *không* đúng về chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam? (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của Mĩ. Hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào”. Đánh thắng chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mĩ.)*

**A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.**

**B. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.**

**C. Đánh thắng chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mĩ.**

**D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.**

**Câu 50: Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 của Việt Nam đều nhằm (MH18)**

A. giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường.

B. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực đối phương.

C. làm cho quân Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó.

D. phá vỡ âm mưu bình định lấn chiếm của thực dân Pháp.

**Câu 51: Các chiến dịch Việt Bắc (thu - đông 1947), biên giới (thu - đông 1950) và Điện Biên Phủ (1954) của quân dân Việt Nam có điểm chung nào sau đây? (MH 20)**

A. Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.

C. Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.

D. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân pháp.

**Câu 52: Pháp chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơnevơ năm 1954 là do**

A. sức ép của Liên Xô và các cường quốc. B. xu thế đàm phán của thế giới lúc bấy giờ.

C. bị thất bại ở Điện Biên Phủ. D. nhân dân thế giới phản đối chiến tranh.

**Câu 53: Trong các nội dung sau đây, nội dung nào là cơ bản, quan trọng của Hiệp định Giơnevơ?**

A. Các nước tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ ở Đông Dương.

B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ.

C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc Tổng tuyển cử tự do vào tháng 7/1956.

D. Trách nhịêm thi hành thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục họ.

**Câu 54: Hiệp định Giơnevơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận**

A. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.

B. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.

C. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

D. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

**Câu 55: Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận trong Hiệp định Giơnevơ là**

A. một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng.

B. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

C. chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam.

D. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.

**Câu 56: Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đã (MH 20)**

A. đánh dấu sự sụp đỗ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

B. làm cho cả ba nước ở Đông Dương tạm thời bị chia cắt thành hai miền.

C. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào và Campuchia.

D. mở đầu quá trình can thiệp của đế quốc Mĩ vào chiến tranh Đông Dương.

**Câu 57: Theo hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, thực dân Pháp phải (MH 20)**

A. rút quân từ Lào sang Việt Nam. B. thực hiện ngừng bắn ở Việt Nam.

C. chuyển quân ra phía Bắc vĩ tuyến 17. D. rút quân từ Campuchia sang Việt Nam.

**Câu 58: Nội dung của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương có quy định các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở**

A. miền Bắc Việt Nam. B. trên toàn Đông Dương.

C. miền Nam Việt Nam. D. chiến trường Việt Nam.

**Câu 59: Hiệp định Giơnevơ, quy định việc chuyển quân, tập kết quân đội ở hai miền Nam- Bắc với giới tuyến quân sự tạm thời là**

A. vĩ tuyến 38. B. vĩ tuyến 16. C. vĩ tuyến 20. D. vĩ tuyến 17.

**Câu 60: Nội dung Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam, quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội viễn chinh Pháp tập kết ở hai miền Nam - Bắc, lấy vĩ tuyến 17 làm**

A. ranh giới phân chia vĩnh viễn lãnh thổ hai miền Nam- Bắc Việt Nam.

B. ranh giới phân chia hai miền Nam- Bắc Việt Nam.

C. giới tuyến quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến.

D. ranh giới phân chia hai quốc gia riêng biệt.

**Câu 61: Hạn chế của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương về việc lập lại hòa bình ở Việt Nam là gì?**

A. Mới giải phóng được một nữa đất nước, từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

B. Mĩ thay chân Pháp đưa quân vào miền Nam Việt Nam.

C. Mĩ thành công trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương.

D. Các cường quốc chưa ghi nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

**Câu 62: Sư kiện nào là mốc đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân ta?**

A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.

C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

D. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

**Câu 63: Những thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam?**

A. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.

C. Chiến lược đông- xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

D. Chiến dịch Biên giới năm 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 64: Trong những năm 1946 - 1954, để cứu vãn nền hòa bình ở Đông Dương, Đảng và Chính phủ ta đã thể hiện thiện chí hòa bình thông qua việc kí kết nhiều văn kiện quan trọng, *ngoại trừ***

A. Hiệp định Sơ bộ (3/1946). B. Hiệp ước Hoa - Pháp (2/1946).

C. Tạm ước (9/1946). D. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954).

**Câu 65: Thông qua các hiệp định, văn bản kí kết với thực dân Pháp trong những năm 1946 - 1954 đã chứng tỏ điều gì về đường lối đối ngoại của Đảng và Chính Phủ ta?**

A. Thiện chí giải quyết mối quan hệ với Pháp bằng con đường hòa bình.

B. Nhân nhượng với Pháp một số quyền lợi trong quan hệ đối ngoại.

C. Coi trọng công tác ngoại giao với Pháp.

D. Thể hiện chủ trương “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước”.

**Câu 66: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đều (TN19). (*3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *giải quyết vấn đề tiềm lực của cách mạng. chỗ dựa về tinh thần cho quần chúng đấu tranh. có thể bị đối phương bao vây và tiến công.)*

A. là nơi đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

B. là nơi tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.

C. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

D. tạo tiền đề để tiến lên xây dựng chế độ mới.

**Câu 67: Nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là**

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tình đoàn kết chiến đấu 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

**Câu 68: Đối với cách mạng Việt Nam, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) có ý nghĩa như thế nào?**

A. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

C. Mở ra kỉ nguyên độc lập dân tộc, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Mở ra kỉ nguyên độc lập dân tộc, đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến.

**Câu 69: Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng và chuyển sang giai đoạn mới là**

A. giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. B. giai đoạn cách mạng ruộng đất.

C. giai đoạn cách mạng dân chủ nhân dân. D. giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc.

**Câu 70: Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) thắng lợi đã cổ vũ mạnh mẽ**

A. phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa châu Á, Phi, Mĩ Latinh.

B. phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

C. phong trào vì hòa bình của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

D. phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới.